

Bản án số: 173/2018/HS-ST
Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân – Bí thư đoàn thanh niên thị xã Phú Mỹ

2. Bà Phạm Thị Hiền – Cán bộ văn phòng xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2018/QĐST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh L1, tên gọi khác: không, sinh năm X tại Đồng Nai; Trú tại: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá 7/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị X; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2018; tạm giam ngày 19/08/2018 (có mặt).

2. Nguyễn Tấn L2, tên gọi khác: không, sinh ngày A/B/Y tại Đồng Nai; Trú tại: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá 7/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị X; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2018; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2018. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị cáo L2: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm Z. Địa chỉ: Tổ C ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

Bị hại: anh Nguyễn Huy H, sinh năm P. (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bào chữa cho bị cáo L2:

Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Địa chỉ: 299/21 đường Cách Mạng Tháng 8, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm Z. Địa chỉ: Tổ C ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

Anh Nguyễn Chiến T, sinh năm P. Địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh L1 là anh ruột Nguyễn Tấn L2. Khoảng 19 giờ ngày 15/08/2018 L1 đi làm về rủ L2 đi cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu xài và L2 đồng ý. L1 điều khiển xe mô tô loại Exciter BKS: 60B4-668.58 chở L2 lưu thông trên quốc lộ 51 theo hướng Long Thành-Bà Rịa tìm ai sơ hở để cướp giật. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đến khu vực ngã ba C thuộc khu phố S, phường T, thị xã P thì gặp anh Nguyễn Chiến T đang điều khiển xe mô tô chở em trai là Nguyễn Huy H lưu thông cùng chiều phía trước. H cầm trên tay điện thoại hiệu Sony Xperia XA Ultra màu trắng. L1 điều khiển xe áp sát bên phải anh H rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại đưa cho L2 giữ và tăng ga bỏ chạy. Đi một đoạn thì L1 điều khiển quay ngược đầu xe hướng đi Long Thành. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa quốc lộ 51 với đường Nguyễn Văn L thuộc khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì bị anh T, anh H đuổi kịp và bắt giữ L1, L2 cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA Ultra màu trắng. 01 xe mô tô loại Exciter BKS: 60B4-668.58.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/KL ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND thị xã Phú Mỹ kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA Ultra màu trắng trị giá: 3.591.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô loại Exciter BKS: 60B4-668.58 qua xác minh là của bà Nguyễn Thị X. Bà X là mẹ đẻ các bị cáo không biết các bị cáo lấy xe đi cướp giật tài sản. Ngày 06/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã giao trả lại chiếc xe này cho bà X theo quyết định xử lý vật chứng số 01.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA Ultra màu trắng: Ngày 07/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Phú Mỹ đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh H theo quyết định xử lý vật chứng số 79.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L1, L2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi của các bị cáo .

Bản cáo trạng số 178/CT-VKS ngày 07-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thanh L1 và Nguyễn Tấn L2 về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L1 từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù giam.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L2 từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 5 năm tính từ ngày 29/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo Nguyễn Thanh L1 và Nguyễn Tấn L2 đã có hành vi sử dụng xe mô tô cướp giật tài sản của anh Nguyễn Huy H. Trị giá tài sản cướp giật theo định giá là: 3.591.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo L1, L2 đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát thị xã Phú Mỹ đã truy tố.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: L1 và L2 phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. L1 là người khởi xướng, chủ mưu và là người thực hành. L2 là người giúp sức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo L1, L2 là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của công dân được nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: L1 biết L2 chưa đủ 18 tuổi nhưng đã có hành vi rủ rê L2 đi cướp giật nên thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, đối với L1 phải áp dụng tình tiết tăng nặng này.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần

hình phạt. Đối với L2 khi phạm tội mới 16 tuổi 4 tháng 5 ngày nên là người chưa thành niên phạm tội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh L1, Nguyễn Tấn L2 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2018.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L2 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 4 năm 06 tháng tính từ ngày 29/11/2018.

Giao bị cáo L2 cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh L1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Tấn L2 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an thị xã Phú Mỹ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Đức Hào